

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST  
Ngày: 23-01-2025  
V/v T/c hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Hoàng Xuân Niêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm 1968, có mặt

Bị đơn:

- Bà Huỳnh Thị T1, sinh ngày 18/02/1965, có mặt

- Ông Lê Văn T2, sinh năm 1967 (chồng bà T1), có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C, sinh năm 1965 (chồng bà T2), có mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2024 và tại phiên tòa, bà Mai Thị T, ông Lê Văn C trình bày:

Vợ chồng ông bà có cho bà T1, ông T vay tiền và vàng nhiều lần, sau khi đối chiếu lại, tổng số tiền vay là 150.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24K, các bên thống nhất thoả thuận 15 chỉ vàng 24K tương đương 150.000.000 đồng, tổng cộng là

300.000.000 đồng. Ngày 21/6/2024, bà T1 làm biên nhận nhận nợ số tiền này.

Bà T1, ông T có hứa là sau khi ký hợp đồng thuê đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì sẽ trả nợ cho vợ chồng bà T, ông C.

Tuy nhiên, từ khi vay tiền, vàng đến nay, bà T1, ông T không thanh toán cho bà T, ông C số tiền, vàng trên mà chỉ đóng lãi được khoảng 40.000.000 đồng.

Nay bà T, ông C thống nhất đối trừ số tiền lãi mà bà T1, ông T đã thanh toán và yêu cầu ông T, bà T1 trả cho vợ chồng ông bà số tiền còn nợ là 260.000.000 đồng.

\* Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị T1, ông Lê Văn T2 trình bày:

Ông T2, bà T1 thống nhất với trình bày và yêu cầu của bà T2, ông C. Nay ông bà cũng thống nhất thanh toán cho bà T2, ông C số tiền 260.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Mai Thị T khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị T1, ông Lê Văn T2 thanh toán nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà T1, ông T2 có địa chỉ tại ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại tờ Hợp đồng thoả thuận trả nợ ngày 21/6/2024 và tại phiên tòa, bà T1, ông T2 thừa nhận có vay của bà T2, ông C 150.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24K, trong đó vàng quy ra thành tiền là 150.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất đối trừ số tiền lãi bà T1, ông T2 đã đóng là 40.000.000 đồng, còn lại 260.000.000 đồng đến nay bà T1, ông T2 chưa thanh toán cho bà T2, ông C.

Việc bà T1, ông T2 không trả tiền cho bà T2, ông C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T2, ông C. Do đó, cần buộc bà T1, ông T2 thanh toán cho bà T2, ông C số tiền vay còn nợ là 260.000.000 đồng.

Bà T2, ông C không yêu cầu bà T1, ông T2 thanh toán lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về lãi suất chậm thi hành án đối với nghĩa vụ thanh toán tiền: Bà T1, ông T2 phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị T về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị T1, ông Lê Văn T2 thanh toán nợ vay.

Buộc bà Huỳnh Thị T1, ông Lê Văn T2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Mai Thị T, ông Lê Văn C số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà T, ông C có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà T1, ông T chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì bà T1, ông T còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà T1, ông T phải chịu 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Bà T không phải chịu án phí. Ngày 20/11/2024, bà T có nộp tạm ứng án phí số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016627 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Bảo Trâm**